

QUY CHẾ

QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản sửa đổi, bổ sung/hướng dẫn thi hành (“*Luật doanh nghiệp*”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 (“*Luật Chứng khoán 2006*”); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này (“*Luật các Tổ chức tín dụng 2010*”);
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (“*Nghị định 71*”);
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng (“*Thông tư 95*”);
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“*Thông tư 155*”);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị số 409/2020/QC-HDQT ngày 01/06/2020,

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Mục đích: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Ngân hàng nhằm:

- a) Cải thiện và hệ thống hóa thông lệ quản trị Ngân hàng, giúp cơ cấu quản trị minh bạch hơn và thể hiện cam kết của Ngân hàng trong việc quản trị hiệu quả bằng việc xây dựng và đẩy mạnh:
 - Quản lý có trách nhiệm và dựa trên các giá trị kinh doanh;
 - Một Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có tầm nhìn chiến lược và phục vụ những lợi ích cao nhất của Ngân hàng và các cổ đông, bao gồm cả các cổ đông thiểu số và tìm cách gia tăng giá trị cho các cổ đông một cách bền vững;
 - Việc công khai thông tin một cách phù hợp và đảm bảo minh bạch, cũng như hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả.
 - b) Đảm bảo Ngân hàng hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và các chuẩn mực, thông lệ tốt nhất trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.
 - c) Nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh cao nhất và xây dựng một Ngân hàng danh tiếng.
2. Đối tượng và phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với:
- a) Bộ máy quản lý của Ngân hàng được quy định tại Điều lệ, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác theo quy định của Ngân hàng.
 - b) Toàn bộ cán bộ, nhân viên VPBank có nghĩa vụ tuân thủ theo Quy chế này như là một phần trách nhiệm và nghĩa vụ chung của mình trong việc quản trị Ngân hàng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) **VPBank/Ngân hàng:** Là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
 - b) **Điều lệ:** Là Điều lệ của VPBank được ban hành tại từng thời điểm.
 - c) **Ban Điều hành:** Gồm Tổng Giám đốc; các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối hoặc Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc thuộc Ngân hàng.
 - d) **Người điều hành khác:** Là Kế toán trưởng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Khối, Trưởng các Phòng/Ban tại Hội sở chính; Giám đốc, các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các chức danh tương đương theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
 - e) **Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành:** Là thành viên Hội đồng Quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ VPBank.
 - f) **Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật liên quan;
 - g) **Người có liên quan:** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều lệ VPBank.
 - h) **Người phụ trách quản trị công ty:** Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Chương IX Quy chế này.
 - i) **DHĐCĐ:** Là Đại hội đồng cổ đông.
 - j) **HĐQT:** Là Hội đồng quản trị VPBank.
 - k) **TGD:** Là Tổng Giám đốc.

- l) **BKS:** Là Ban Kiểm soát.
- m) **Bên cung cấp dịch vụ:** Là tổ chức cung cấp dịch vụ hợp ĐHĐCĐ trực tuyến/bỏ phiếu điện tử
- Tên các đề mục trong Quy chế này và các chú thích (footnote) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi, không ảnh hưởng đến nội dung của văn bản. Các tham chiếu tới một số điều khoản hoặc văn bản nội bộ của VPBank và của pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
 - Các từ, ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế và các quy định có liên quan của VPBank và của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Ngân hàng¹

Quản trị Ngân hàng là hệ thống cấu trúc và quy tắc để đảm bảo Ngân hàng được định hướng và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của Ngân hàng và các cổ đông. Các nguyên tắc quản trị Ngân hàng gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý; bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
- Bảo đảm quyền lợi của cổ đông, những người có liên quan;
- Bảo đảm đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Ngân hàng.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng cho phép các cổ đông tham gia vào hoạt động quản trị Ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị:**
 - Là cơ quan quản trị của Ngân hàng chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.
 - Hội đồng Quản trị được thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Hội đồng Tín dụng, Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có, Ủy ban điều hành và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.
- Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- Ban Điều hành và những Người điều hành khác:**

¹ Khoản 10 Điều 1 Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

- a) Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của VPBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- b) Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG²

Điều 5. Quyền của cổ đông³

Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Ngân hàng, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Ngân hàng;
3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng, quyết định của Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 6. Vai trò của ĐHĐCĐ trong quản trị Ngân hàng

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VPBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
2. Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông⁴

1. Họp ĐHĐCĐ thường niên:

Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi có sự chấp thuận của cơ quan đăng ký kinh doanh theo đề nghị của HĐQT⁵.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản⁶.

² Các điều trong chương này được quy định theo Chương II Nghị định 71.

³ Theo Điều 4 Nghị định 71

⁴ Điều 38 Điều lệ

⁵ Khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp 2014

⁶ Khoản 4, Điều 8, Nghị định 71.

2. Họp ĐHĐCĐ bất thường:

Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp bất thường trong một số trường hợp nhất định theo quy định tại Điều lệ.

Điều 8. Thủ tục và trình tự tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên⁷

Trình tự, thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện theo Quy chế này và các quy định có liên quan của Điều lệ và pháp luật. Một số quy định chính về thủ tục và trình tự tiến hành họp ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

VPBank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng⁸. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên danh sách cổ đông của VPBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không sớm hơn năm ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày trước ngày khai mạc.

b) Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, thẻ hoặc phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

c) Thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VPBank đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

d) Trường hợp chương trình họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu 30 ngày⁹, Hội đồng Quản trị phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

a) Vào ngày khai mạc cuộc họp, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp phải có mặt tại địa điểm họp đúng thời gian đã được thông báo để làm thủ tục đăng ký dự họp. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký thực hiện theo thông báo mời họp;

b) Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết hoặc phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

c) Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu đã đủ tỷ lệ tối thiểu để tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có thể cho bắt đầu cuộc họp để bảo đảm tiến độ, không cần phải chờ đến khi có đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp:

⁷ Điều 38 Điều lệ

⁸ Điểm 1, Điều 8, Nghị định 71

⁹ Khoản 1 Điều 11 Thông tư 06/2010/TT-NHNN

- d) Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 9. Thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông¹⁰

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của chủ tọa.
2. Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát một “Thẻ biểu quyết” hoặc “Phiếu biểu quyết” do Ngân hàng phát hành. Khi tiến hành biểu quyết bằng thẻ tại cuộc họp, sẽ thực hiện thu thẻ biểu quyết tán thành trước, sau đó đến thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Một thẻ biểu quyết có thể được thiết kế dùng để biểu quyết cho nhiều vấn đề. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Cách thức kiểm phiếu: Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, ĐHĐCĐ tiến hành bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá ba người. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của chủ tọa. Việc kiểm phiếu đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu vào từng thời điểm, ĐHĐCĐ thống nhất chỉ định một tổ chức trung lập để thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu. Tổ chức trung lập sẽ do HĐQT đề xuất.

Điều 10. Họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể quyết định hình thức họp ĐHĐCĐ trực tuyến. ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.
2. Cổ đông phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến/bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
3. Cổ đông sẽ sử dụng tài khoản truy cập do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp và thực hiện họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của VPBank mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.
4. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới tham dự họp ĐHĐCĐ/bỏ phiếu điện tử trên hệ thống do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp. Kết quả bỏ phiếu được Bên cung cấp dịch vụ thống kê trên cơ sở tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh của cổ đông mặc nhiên được coi là ý chí cổ đông. VPBank không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và Bên cung cấp dịch vụ liên quan đến việc xác thực việc tham dự và bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước VPBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.

¹⁰ Điều 44 Điều lệ

5. HĐQT ban hành Quy chế về việc tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến, biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bên cung cấp dịch vụ trong từng thời kỳ và được HĐQT thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu mời họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Biên bản họp ĐHĐCĐ¹¹

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của VPBank và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
2. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
6. Trong vòng 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp, tất cả các quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến Ngân hàng Nhà nước.
7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.

Điều 12. Quyết định của ĐHĐCĐ¹²

1. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều lệ và có giá trị hiệu lực cao nhất trong Ngân hàng. Mọi đơn vị, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành, cổ đông...) đều có nghĩa vụ thi hành.
2. Quyết định của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua và phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của VPBank, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 24 giờ kể từ khi được thông qua¹³.
3. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần

¹¹ Điều 47 Điều lệ

¹² Điều 45 Điều lệ

¹³ Điểm c, Khoản 1, Điều 9, Thông tư 155/2015/TT-BTC

nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây¹⁴:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Ngân hàng.
4. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Ngân hàng có quyền yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Ngân hàng mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Ngân hàng trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này¹⁵.

Điều 13. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản¹⁶

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (*đối với các vấn đề không bắt buộc phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2, Điều 45 Điều lệ Ngân hàng*) bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của VPBank. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm hoặc gửi thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử của VPBank (.....) đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán.
2. HĐQT có quyền quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác. Trong trường hợp đó, việc lấy ý kiến bằng văn bản thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ thực hiện theo quy chế do HĐQT ban hành theo hướng dẫn của Bên cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản theo hình thức gửi Phiếu ý kiến qua bưu điện hoặc thư điện tử thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 đến khoản 9 Điều này.
3. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi đến cho cổ đông bằng phương thức bảo đảm rằng đến được địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ liên lạc khác mà cổ đông đăng ký trước với VPBank) của từng cổ đông.
4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và được gửi cho các cổ đông theo trình tự, thủ tục nêu tại khoản 2 Điều này.
5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
6. Phiếu lấy ý kiến gửi về VPBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về VPBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

¹⁴ Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014

¹⁵ Điểm 1, Điều 129, Luật Doanh nghiệp

¹⁶ Điều 46 Điều lệ

7. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VPBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức này phải được gửi tới Ngân hàng Nhà nước.
8. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Ngân hàng đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ¹⁷

Điều 14. Cơ cấu tổ chức và vai trò của Hội đồng Quản trị trong quản trị Ngân hàng

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị VPBank, có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.
2. Hội đồng Quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và ban hành các Quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VPBank trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở những quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
3. HĐQT có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VPBank và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định trong Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật liên quan.
4. Hội đồng Quản trị của VPBank có tối thiểu 05 thành viên và tối đa 11 thành viên; số lượng thành viên cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị phải là Thành viên HĐQT không điều hành và Thành viên HĐQT độc lập, trong đó có tối thiểu 01 Thành viên HĐQT độc lập. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể là Thành viên HĐQT độc lập.
5. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung

¹⁷ Các Điều trong chương này theo quy định tại Chương III Nghị định 71

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank.

hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 15. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng¹⁸.
2. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị.
 - b) Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và đôn phiếu bầu cho người do họ đề cử.
 - c) Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do ĐHĐCĐ quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.
 - d) Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Ngân hàng quy định. Việc Hội đồng Quản trị giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật¹⁹.
 - e) Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị (trong trường hợp đã xác định được các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;

¹⁸ Điều 50 Điều lệ

¹⁹ Khoản 3 Điều 11 Nghị định 71

- Các lợi ích có liên quan tới Ngân hàng (nếu có);
 - Các thông tin khác (nếu có).
- f) Các ứng viên Hội đồng Quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Ngân hàng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.
3. Cách thức bầu thành viên HĐQT²⁰
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia cho các ứng cử viên.
4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT²¹
- a) Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ Ngân hàng.
 - b) Trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, VPBank phải công bố thông tin về các quyết định này trên các trang thông tin điện tử của VPBank, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin²².
 - c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị VPBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 16. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. Hội đồng Quản trị có thể họp tại trụ sở chính của VPBank hoặc ở nơi khác. Cuộc họp Hội đồng Quản trị có thể bằng hình thức họp mặt, hoặc họp qua điện thoại (teleconference) hoặc họp qua video (videoconference). Hội đồng Quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật. Một số quy định chính về trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT như sau²³:
- a. Thông báo họp HĐQT: Khi triệu tập họp, người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại VPBank. Trường hợp khẩn cấp, người triệu tập họp có thể thông báo mời họp 1

²⁰ Điểm c, khoản 3 Điều 45 Điều lệ

²¹ Điều 29 Điều lệ

²² Khoản n, Điểm 1, Điều 9, Thông tư 155/2015/TT-BTC

²³ Điều 55 Điều lệ

ngày làm việc trước ngày họp; các tài liệu liên quan có thể được gửi cho các thành viên ngay tại cuộc họp. Cụ thể về các trường hợp họp khẩn cấp, thời gian và hình thức thông báo mời họp khẩn cấp được thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng Quản trị ban hành.

- b. Điều kiện tổ chức họp HĐQT: Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp không triệu tập đủ số thành viên dự họp theo quy định trên thì được triệu tập lần 2 trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp triệu tập lần 2, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.²⁴ Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.
- c. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT: Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu biểu quyết tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết của thành viên trực tiếp dự họp và phiếu biểu quyết của thành viên không trực tiếp dự họp mà biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.

Đối với trường hợp thông qua quyết định bằng lấy ý kiến bằng văn bản, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 17. Biên bản họp HĐQT²⁵

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.
2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên HĐQT tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. Trường hợp họp qua teleconference hoặc videoconference thì trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày họp, tất cả các thành viên dự họp phải ký trực tiếp vào Biên bản họp.
3. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
4. Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng

²⁴ Khoản 8, Điều 153 Luật Doanh nghiệp

²⁵ Điều 55 Điều lệ